TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:08/2023/HS-ST
Ngày: 31/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Vũ Hoài Phương;

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trương Nguơn – Hiệu trưởng trường tiểu học Hồ Biểu Chánh.

2. Bà Trần Kim Chi – Cán bộ hưu trí.

* *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Huỳnh Phúc Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:* Ông Thạch Văn Ớn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, Tên gọi khác: Bi; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 29/8/2006, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề ngH: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; Mẹ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1970; Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1993; Vợ, con: Không; Từ nhỏ đến nay sinh sống cùng gia đình tại ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2022 đến ngày 01/3/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1970(có mặt).

Cùng trú tại: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Bùi Thị Khánh Tr - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* *Bị hại*: Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (xin vắng mặt)

Trú tại: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 07/4/2009. Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 (xin vắng mặt).

Cùng trú tại: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 13/10/2022, bị cáo Nguyễn Văn Q rủ Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 07/4/2009, ngụ ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang đến nhà của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, ngụ ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang để trộm cắp tài sản được Th đồng ý. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo và Th đi bộ đến nhà anh H và để thực hiện hành vi phạm tội, thì Th là người đứng ngoài cảnh giới, bị cáo đột nhập vào trong nhà, đi vào phòng ngủ anh H, lén lút lấy trộm số tiền 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng) của anh H rồi đi về nhà.

Sau khi trộm được số tiền nêu trên xong, bị cáo mua cho Th 01 điện thoại di động với số tiền 2.600.000 đồng và cho Th số tiền mặt là 10.500.000 đồng, bị cáo giữ số tiền còn lại là 58.900.000 đồng. Bị cáo sử dụng số tiền trên vào việc chơi game bắn cá, ăn uống... và Th sử dụng số tiền nêu trên mua 01 (một) xe môtô hai bánh biển số 52Y2-0533, mua phụ tùng xe, ăn uống và chơi game bắn cá. Đến ngày 27/10/2022, khi bị lực lượng Công an mời làm việc, lúc này trong người của bị cáo còn lại số tiền 19.000.000 đồng và Th đã sử dụng hết tiền.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSGCT ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản *2* Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Gò Công Tây giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 101 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng gồm: Đề nghị Hội đồng xét xử trao trả cho Nguyễn Quốc Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A03 màu xanh, số Imei 1: 356298775882806, số Imei 2: 359317465882806; 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 52Y2-0533, số máy 53FMH201000589, số khung PCH 0031B-002589 và 01 (một) giấy đăng ký xe số 0794359.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Q có nhiều lập luận bảo vệ cho bị cáo, thống nhất lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo không có nói lời nói sau cùng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo có ý định trộm cắp tài sản để sử dụng nên bị cáo đã lén lút

vào nhà của bị hại vào bên trong nhà của bị hại để lấy trộm số tiền là 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét thấy, số tiền mà bị cáo trộm là đủ yếu tố cầu thành tội phạm theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng lại không biết tu chí làm ăn lương thiện lại lười lao động. Để phục vụ mục đích của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo lén lút vào bên trong nhà của bị hại để trộm số tiền là 72.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và cần thiết xong Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần xét xử bị cáo theo chế định dành cho người chưa đủ 18 tuổi phạm tội theo quy định pháp luật nên cần phải xem xét hành vi của bị cáo khi lượng hình theo Điều 91 Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

Riêng đối với hành vi của Nguyễn Quốc Th, Th cùng Q thực hiện hành vi phạm tội nhưng do Th chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Th không phạm tội là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và đồng phạm:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khắc phục xong hậu quả nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Đồng phạm: Vụ án này không có đồng phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề ngH, thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn, là người chưa thành niên. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội

đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, trường hợp sau này có yêu cầu bồi thường sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[9] Về vật chứng: Tiền Việt Nam 19.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A03 màu xanh, số Imei 1: 356298775882806, số Imei 2: 359317465882806; 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 52Y2-0533, số máy 53FMH201000589, số khung PCH 0031B-002589 và 01 (một) giấy đăng ký xe số 0794359.

[10] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án; Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận và về trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện bị cáo Q và người bào chữa cho bị cáo Q có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017.

* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm, bắt đầu tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Q có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang trong việc giám sát giáo dục bị cáo Q.

Trường hợp bị cáo Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt tù.

2/ Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả cho Nguyễn Quốc Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A03 màu xanh, số Imei 1: 356298775882806, số Imei 2: 359317465882806 và 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 52Y2-0533, số máy 53FMH201000589, số khung PCH 0031B-002589 và 01 (một) giấy đăng ký xe số 0794359.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện bị cáo Q và người bào chữa cho bị cáo Q có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Vũ Hoài Phương

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Gò Công Tây;*
- *Cc. THADS huyện Gò Công Tây;*
- *Công an huyện Gò Công Tây;*
- *Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan...;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*